

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/ 2019/ HSST

Ngày: 12 / 3/ 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Sơn – Giáo viên
2. Ông Lê Văn Kim

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký TAND huyện ĐS

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nguyệt Quế- Kiểm sát viên

Ngày 12/ 3/ 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/ 2019/ HSST ngày 25/ 01/ 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXXST- HS ngày 28/ 02/ 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M - Sinh 1996; HKTT và chỗ ở: Đội 8 (Xóm Tự), xã Đ H, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn P và bà Trần Thị M; Tiền án: Không ; Tiền sự: Không ; Nhân thân: Ngày 18/9/2018 Công an huyện ĐS xử phạt hành chính về hành vi « Sử dụng trái phép chất ma túy »; Bị tạm giữ ngày 14/9/2018, chuyển tạm giam từ ngày 23/9/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L - Sinh 1994; HKTT và chỗ ở: Thôn Văn N, xã ĐV, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Văn hóa : 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông : Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Thiều Thị C; Tiền án, Tiền sự: Không ; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp « Cấm đi khỏi nơi cư trú » - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại : Anh Lê Như C – Sinh 1996 - Có mặt tại phiên tòa

Địa chỉ : Đội Trung (Nay là thôn Phú Bình), xã Đ P, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa,

Người làm chứng:

1. Anh Thiều Văn Đ – Sinh năm 1998 – Có mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Thôn Văn N, xã ĐV, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Thiệu Văn Công – Sinh năm 1997 – Có mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Thôn Văn N, xã ĐV, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

3. Hoàng Đình C – Sinh 2000 – Có mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Thôn Văn N, xã ĐV, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Nguyễn Văn Q – sinh 1997 – Có mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Thôn Văn N, xã ĐV, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Lê Sơn Lâm – Sinh 1993 – Vắng mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Thôn Văn N, xã ĐV, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Nguyễn Hữu C – Sinh ngày 06/09/ 2001 - Vắng mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Thôn Văn N, xã ĐV, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

7. Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Hữu C là: ông Nguyễn Hữu H
- Sinh 1974 (bố đẻ Nguyễn Hữu C) - Vắng mặt tại phiên tòa

Địa chỉ: Thôn Văn N, xã ĐV, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/01/2017 sau khi hát karaoke tại xã Đông Yên, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa xong, các đối tượng Lê Sơn L, Thiệu Văn C, Hoàng Đình C, Nguyễn Hữu C, Thiệu Văn Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q, Lê Đình N ở cùng thôn Văn N, xã Đông N và Phạm Xuân Tr ở thôn Văn Châu, xã ĐV đi bằng 4 xe máy chở 10 người về nhà Nguyễn Văn L để tiếp tục uống rượu. Lâm điều khiển xe máy chở C và Tr đi phía trước. Số còn lại cùng đi phía sau.

Khi đến khu vực ngã ba thôn Văn Trung, xã ĐV thì gặp nhóm Nam thanh niên của thôn Văn Trung, xã ĐV đang đứng ở đường thì có người nói “ đánh nhau không”, nhưng không xác định được ai nói. Số Nam thanh niên của thôn Văn Trung, xã ĐV nói “ô kê”, tất cả dừng xe lại rồi đi bộ lại phía nhóm Nam thanh niên thôn Văn Trung thì gặp Lê Văn V và Hạ Duy T và một số thanh niên đang đứng, hai bên lời qua tiếng lại. M rút một con dao có sẵn trong người ra chém V một nhát nhưng không trúng. Sau đó V và T cùng nhóm Nam thanh niên của thôn Văn Trung bỏ chạy. Khoảng 3 phút sau V và T quay lại, mỗi người tay cầm một con dao lùa đuổi đánh nhóm thanh niên thôn Văn Trung để đánh. Nhóm của M và L bỏ chạy, lúc sau có L điều khiển xe máy chở C và Tr quay lại gặp đồng bọn đang bị đuổi đánh, L hô “Đánh chết mẹ nó” rồi cùng M, L, Đ, N, Q, C, Hoàng Đình C và Nguyễn Hữu C quay lại lùa, đuổi đánh V và T. V và T bỏ chạy vào quán bi a nhà “Chính Nghĩa” ở thôn Văn Trung gần đó và chạy lên tầng hai

để trốn. Các đối tượng xông vào trong quán bi a “Chính Nghĩa” tìm V và T để đánh nhưng không thấy. Sau đó Hoàng Đình C, Nguyễn Văn L và Nguyễn Hữu C mỗi người lấy 01 cây gậy bi a bằng gỗ, Đ cầm hai vỏ chai bia có vỏ bằng thủy tinh màu xanh, Q cầm 02 quả bi a, M tay cầm 01 con dao và tất cả đi xuống các quán ốc ở thôn Văn Trung đi tìm anh T và anh V nhằm mục đích để đánh.

Khi đến quán ốc nhà “Toàn Hiền” thì thấy có anh Lê Đình H và Lê Như C ở cùng Đội Trung, xã Đ P, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa đang ngồi trên xe mô tô trước cửa quán. Thấy vậy, Nguyễn Hữu C nhầm tưởng đó là anh V và anh T nên nói “Hai thằng này đây rồi”. Nghe Nguyễn Hữu C nói vậy các đối tượng cùng nhau xông vào dùng gậy gỗ bi a và dùng tay chân đánh anh H và anh Lê Như C, anh H chạy được vào trong quán ốc, nên không bị đánh nữa. L cùng Hoàng Đình C và Nguyễn Hữu C là người trực tiếp dùng gậy gỗ bi a đập vào đầu và người anh Lê Như C, M cầm dao lao vào đâm một nhát vào vùng dưới phía ngực trái của anh Lê Như C. Khi bị đánh anh Lê Như C dùng hai tay ôm đầu, khi anh Lê Như C vùng ra và ngửa mặt lên thì L nhận ra anh Lê Như C và anh Lê Như C cũng nhận ra L là bạn học cùng trường cấp ba Đông Sơn với nhau, nên L nói “Đánh lộn người rồi, bạn tau”, nghe L nói vậy nên mọi người dừng lại không đánh nữa. Hậu quả anh Lê Như C bị thương phải cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa từ ngày 25/01/2017 đến ngày 27/01/2017 thì ra viện về điều trị tại nhà và trạm xá.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 26/01/2017 đối với anh Lê Như C thể hiện các dấu vết sau: 01 (một) vết thương vùng đỉnh chẩm kích thước 06 x 0,5 cm; 01 (một) vết thương vùng cẳng tay kích thước 04 x 0,5cm; 01 (một) vết thương vùng ngực trái cạnh xương ức kích thước 02 x 01 cm.

Ngày 06/3/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐS đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của anh Lê Như C. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 76/TTPY ngày 09/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đã kết luận, anh Lê Như C bị tổn thương cơ thể là 11% (mười một phần trăm) sức khỏe.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa : Bị cáo Nguyễn Văn M khai: Con dao của M dùng để gây thương tích cho C là dao bị cáo mua tại biên giới giáp Trung Quốc từ lâu và hay mang theo người. Con dao có đặc điểm dài khoảng 10cm, gồm có hai phần, phần cán dao bằng nhựa, hình trụ tròn, dài khoảng 10cm, đường kính khoảng 3cm nhỏ dần về phía mũi dao. Phần lưỡi dao bằng sắt, dài khoảng 20cm, mũi dao sắc nhọn, hơi cong về phía trên. Sau khi gây

thương tích cho anh Lê Như C, trên đường về bị cáo đã vút con dao đó ở cánh đồng lúa xã Đ Y, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với các đoạn gãy bì a Nguyễn Văn L dùng để đánh anh Lê Như C, sau khi gãy án L đã vút bỏ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã tiến hành truy tìm vật chứng là con dao và các đoạn gãy gỗ bì a có đặc điểm như trên, nhưng không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Hữu C, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi. Nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 12 của BLHS 2015 cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã ra Quyết định xử lý hành chính Nguyễn Hữu C về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Đối với Hoàng Đình C, sau khi phạm tội bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã. Các đối tượng Nguyễn Văn Đ, Lê Sơn Lâm, Nguyễn Văn Q, Thiều Văn Công, Lê Đình N, Phạm Xuân Trường quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý, nên cơ quan CSĐT đã tách hồ sơ vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Về bồi thường dân sự: Anh Lê Như C trình bày: Sau khi bị thương tích anh phải vào cấp cứu và điều trị tại bệnh viện từ 25/01/2017 đến 27/01/2017 ra viện và về nhà tiếp tục điều trị, theo dõi vết thương đến ngày 14/02/2017 thì vết thương mới lành và cắt chỉ tại trạm xá xã Đ P, huyện ĐS. Nay anh Lê Như C yêu cầu các bị cáo gây thương tích cho anh phải bồi thường tổng số tiền 54.030.000đ gồm các khoản như sau:

- Tiền thuốc điều trị, viện phí, phẫu thuật cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa: 5.000.000đ;

- Tiền thuê xe tắc xi đi lại trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 600.000đ;

- Tiền điều trị, theo dõi vết thương tại trạm xá: 1.000.000đ;

- Tiền thuốc điều trị theo đơn: 2.430.000đ;

- Tiền công người chăm sóc: 250.000đ x 20 ngày = 5.000.000đ;

- Tiền bồi thường về tinh thần: 10.000.000đ;

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 30.000.000đ.

Nhưng do hiện nay Tòa án mới chỉ đưa ra xét xử đối với Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn M, nên để đảm bảo quyền lợi cho người bị hại được bồi thường kịp thời, ngày 21/02/2019 người bị hại có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc 02 bị cáo bị xét xử trong vụ án này phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại cho người bị hại, nếu sau này khi xét xử các đồng phạm khác thì bị cáo M và L có quyền yêu cầu những đồng phạm này liên đới bồi thường cùng bị cáo M và L.

Sau khi phạm tội Nguyễn Văn L rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã đến xin lỗi bị hại và tự nguyện bồi thường cho anh Lê Như C

10.000.000đ (Mười triệu đồng), anh Lê Như C đã nhận tiền do bị cáo L bồi thường.

Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không thống nhất với nhau về khoản tiền bồi thường, nên đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-ĐS ngày 23/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐS, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn L về tội “ Cô ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 của BLHS 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Khoản 3 Điều 7; Điều 58 BLHS 2015 và NQ 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Điều 288; Điều 590; Khoản 2 Điều 357 của BLDS 2015. Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a, c khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 đối với các bị cáo.

Điều 38; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS, đối với Nguyễn Văn M.

Điều 65; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Xử phạt:

Nguyễn Văn M: Từ 30 đến 36 tháng tù;

Nguyễn Văn L: Từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách bồi thường cho bị hại gồm các khoản:

- Tiền thuốc điều trị, viện phí, phẫu thuật cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa: 3.334.747đ;

- Tiền thuê xe tắc xi đi lại trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 600.000đ;

- Tiền điều trị, theo dõi vết thương tại trạm xá: 1.000.000đ;

- Tiền thuốc điều trị theo đơn: 2.430.000đ;

- Tiền công người chăm sóc: 250.000đ x 20 ngày = 5.000.000đ;

- Tiền bồi thường về tinh thần: 10.000.000đ;

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 10.000.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 25/01/2017, trên đường đi do nhóm bạn của các bị cáo có va chạm với nhóm bạn của Lê Văn V và Hạ Duy T, nên các bị cáo đã cùng với một số bạn bè lùa đuổi theo V và T. Do không đuổi được V và T, nên sau đó các bị cáo tiếp tục cùng một số bạn trong nhóm cầm dao và các đoạn gạch bi a, vỡ chai bia cùng đi tìm anh V và anh T để đánh. Khi đi đến quán ốc “ Toàn Hiền” ở Thôn Văn Trung, xã ĐV, huyện ĐS thì thấy anh H và anh C đang ngồi trên xe mô tô trước quán, thấy vậy Nguyễn Hữu C là bạn cùng trong nhóm nói “Hai thằng này đây rồi”, nên bị cáo M dùng dao, bị cáo L dùng gạch cùng một số đối tượng trong nhóm lao vào đánh anh H và anh C, đến khi bị cáo L nhận ra người bị đánh là anh C là bạn của bị cáo, thì mới không đánh nữa. Hậu quả anh C bị tổn hại 11 % sức khỏe.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” Theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 của BLHS 1999 (BLHS có hiệu lực tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội).

Do mức hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 134 của BLHS 2015 nhẹ hơn mức hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 104 của BLHS 1999, nên cần căn cứ Khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 và NQ 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 áp dụng Khoản 2 Điều 134 của BLHS 2015 khi xem xét hình phạt để có lợi cho người phạm tội.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, chỉ vì mưu thân nhỏ, nhưng do tính hiếu thắng dẫn đến các bị cáo phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương,

gây tổn thất về vật chất, tinh thần cho người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó cần xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS; vai trò và hình phạt của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo; Bị cáo Nguyễn Văn M sau khi phạm tội đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Nguyễn Văn L sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã đến gia đình bị hại xin lỗi (đã có xác nhận của chính quyền địa phương); Tự nguyện bồi thường 10.000.000đ và bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn L.

Do đó khi xem xét hình phạt đối với các bị cáo cũng cần áp dụng Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS 2015 (Với tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo và đầu thú) đối với bị cáo Nguyễn Văn M. Áp dụng Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS 2015 (với tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại và người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt) đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về vai trò và hình phạt: Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, không bàn bạc phân công vai trò mà chỉ thống nhất ý chí cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nên chỉ ở dạng đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau.

Do các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm và có các tình tiết giảm nhẹ khác nhau, nên cần áp dụng Điều 58 của BLHS 2015 để xem xét hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân bị cáo đã từng bị Công an huyện ĐS xử phạt hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”, thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Quá trình sống tại địa phương chưa lần nào vi phạm pháp luật; Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Chỉ vì hiếu thắng của tuổi trẻ nên nhất thời phạm tội. Sau khi phạm tội biết ăn năn hối cải đã đến gia đình bị hại xin lỗi; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Có nơi cư trú ổn định. Do đó HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội, mà áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo dưới sự giám sát và giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 54.030.000đ, HĐXX xét thấy:

- Đối với khoản tiền thuốc điều trị, viện phí, phẫu thuật cấp cứu tại bệnh viện anh C yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 5.000.000đ, nhưng anh C chỉ xuất trình được bảng kê chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa (có xác nhận của bệnh viện) có tổng chi phí là 3.334.747đ. Vì vậy chỉ có cơ sở chấp nhận buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh C khoản tiền thuốc điều trị, viện phí, phẫu thuật cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa là 3.334.747đ;

- Đối với khoản tiền điều trị, theo dõi vết thương tại trạm xá: 1.000.000đ (đã có xác nhận của trạm xá) là phù hợp, nên được chấp nhận.

- Tiền thuê xe tắc xi đi lại trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 600.000đ; Tiền thuốc điều trị theo đơn: 2.430.000đ; Tiền công người chăm sóc: 250.000đ x 20 ngày = 5.000.000đ; Tiền bồi thường về tinh thần: 10.000.000đ. Đây là những chi phí thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 590 của BLDS 2015, nên được chấp nhận.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: Bị hại yêu cầu 30.000.000đ, nhưng HĐXX xét thấy vết thương của bị cáo không lớn, thời gian điều trị không nhiều. do đó, nên chấp nhận buộc các bị cáo phải bồi thường khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 10.000.000đ là phù hợp.

Do vậy tổng số tiền yêu cầu bồi thường được chấp nhận là 32.364.747đ.

Theo quy định tại Điều 288 của BLDS thì nghĩa vụ do nhiều cùng phải thực hiện thì bên có quyền có thể yêu cầu bất cứ ai trong số những người có nghĩa vụ phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ. Trường hợp một người đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thì có quyền yêu cầu những người có nghĩa vụ liên đới khác phải thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của họ đối với mình.

Đối với thương tích của anh Lê Như C do nhiều người gây ra, nhưng trong vụ án này mới chỉ xét xử đối với 02 bị cáo, còn những người khác cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra và xử lý sau. Mặt khác anh Lê Như C cũng đề nghị Tòa án buộc 02 bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn L Phải bồi thường toàn bộ thiệt hại để đảm bảo quyền lợi cho anh. Do đó cần áp dụng Điều 288 của BLDS để buộc 02 bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Lê Như C theo tỉ lệ ngang nhau (Mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường 16.182.373đ) và các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn L có quyền yêu cầu các đồng phạm khác cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại bằng một vụ án dân sự khác, khi có đủ căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc khi bản án kết tội các đồng phạm khác có hiệu lực pháp luật.

Do bị cáo Nguyễn Văn L đã tự nguyện bồi thường 10.000.000đ, nên chỉ phải bồi thường tiếp số tiền là 6.182.373đ

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và DSST theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a, c khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 104 của BLHS 1999. Khoản 2 Điều 134; Khoản 3 Điều 7; Điều 58 BLHS 2015 và NQ 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Điều 288; Điều 590; Khoản 2 Điều 357 của BLDS 2015. Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a, c khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 đối với các bị cáo.

Điều 38; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS, đối với Nguyễn Văn M.

Điều 65; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

Xử phạt:

Nguyễn Văn M 30 (Ba Mươi) Tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2018.

Nguyễn Văn L 24 (Hai mươi bốn) Tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã ĐV, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật THA hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Lê Như C là 16.182.373đ (Mười sáu triệu một trăm tám mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Lê Như C là 16.182.373đ (Mười sáu triệu một trăm tám mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng), nhưng được trừ đi 10.000.000đ số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh Lê Như C

là 6.182.373đ (Sáu triệu một trăm tám mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng).

Các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn L có quyền yêu cầu các đồng phạm khác cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại bằng một vụ án dân sự khác, khi có đủ căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc khi bản án kết tội các đồng phạm khác có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, các bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu thêm lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ án phí HSST và 809.118đ án phí DSST.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ án phí HSST và 309.118đ án phí DSST.

Các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại
- UBND xã ĐV
- VKSND huyện ĐS;
- Công an huyện ĐS;
- Chi cục THADS huyện ĐS
- Trại tạm giam CA T.Hóa
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

1. Ông Lê Văn kim
2. Ông Lê Anh Sơn

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện ĐS;
- Công an huyện ĐS;
- Chi cục THADS huyện ĐS
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- UBND P Ngọc Trạo, Lam Sơn
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Công an TP Thanh Hoá;
- Lưu hồ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương

2. Phạm Văn Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

